

Bản án số: 56/2023/HS-ST

Ngày 28-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Ninh

Thẩm phán: Bà Đinh Thị Quý Chi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Điều Bách

Ông Vũ Minh Dũng

Ông Trần Hoàng Trục

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tình, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2023/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Quốc V, sinh năm 1992; tại Tiền Giang; nơi cư trú: **Tổ A, ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương**; nghề nghiệp: không; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 9/12; con ông **Phạm Văn T** và bà **Nguyễn Thị Hồng C**; bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009 nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền sự: không; tiền án: có 02 tiền án, một tiền án về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 130/2013/HSST ngày 07/7/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 30 tháng tù giam, chấp hành xong Bản án từ 04/02/2015; một tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 59/2017/HSST ngày 24/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành (nay là **thị xã C**), **tỉnh Bình Phước** xử phạt 08 năm tù giam, chấp hành xong Bản án từ 27/01/2022; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lâm Văn Đ, sinh năm 1993 (tên gọi khác: Méo) tại Bạc Liêu; nơi thường trú: **Ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở: Tổ B, khu phố B,**

phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn N và bà Phạm Thị C1; bị cáo có vợ Trần Thị N1 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Thị Thu N2, sinh năm 1995 tại Đồng Nai; nơi thường trú: Ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; chỗ ở: Khu phố T, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H và bà Hồ Thị T1; bị cáo có 01 người con sinh năm 2019; tiền sự: không; tiền án: có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 05/2020/HSST ngày 09/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù. Ngày 25/7/2022, bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy đến ngày 05/7/2023, bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B khởi tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam A3 – Bộ C4 để thi hành Bản án số 43/2023/HSST ngày 12/4/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử 01 năm 06 tháng tù giam nên không bị áp dụng biện pháp tạm giam trong vụ án này.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Quốc V, Lâm Văn Đ: Ông Phạm Trọng Ê, sinh năm 1972 là Luật sư của Công ty L2 thuộc Đoàn luật sư tỉnh B; địa chỉ: B B, ấp E, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thu N2: Ông Trần Hòa A, sinh năm 1975, là Luật sư của Văn phòng luật sư Hoàng Minh Bình P thuộc Đoàn luật sư tỉnh B; địa chỉ: QL A, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (có mặt)

- Người làm chứng:

Bà Trần Thị Kim T2, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ A, ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương (vắng mặt)

Ông Hồ Văn H1, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ B, ấp H, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

Ông Phạm Chí S, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ A, khu phố A, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Quốc V có 02 tiền án về tội “Cướp tài sản” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2022, V không có việc làm ổn định nên đã nảy sinh ý định mua bán trái phép chất ma túy để có tiền tiêu xài. V rủ Lâm Văn Đ, Nguyễn Thị Thu N2 cùng thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với mình để kiếm tiền tiêu xài thì Đ và N2 đồng ý, V là người

mua ma túy về sau đó đưa cho Đ và N2 đi bán ma túy cho những người nghiện khác và đưa tiền về cho V.

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 26/7/2022, Cơ quan CSĐT Công an thị xã C phát hiện và bắt quả tang tại phòng số 03 nhà nghỉ H4 thuộc tổ B, khu phố A, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước đối với Phạm Quốc V, Lâm Văn Đ và Trần Kim T2 đang có hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Cơ quan CSĐT thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, trong đó có thủy tinh dài 14 cm, một đầu dạng phễu, bên trong có chất ma túy màu nâu bám dính; 01 gói nylon khóa miết, có kích thước (4x4) cm, bên trong gói nylon chứa chất ma túy màu trắng, dạng rắn; 01 khẩu trang y tế màu đen, bên trong có 08 gói nylon khóa miết gồm 01 gói quần keo màu đen, kích thước (8x5) cm, 03 gói có kích thước (4x4) cm và 04 gói có kích thước (3x3) cm. Phạm Quốc V khai đây là các chất ma túy mà V mua của một người tên P1 (không rõ nhân thân, lai lịch) để về sử dụng và cùng với Lâm Văn Đ, Nguyễn Thị Thu N2 bán cho các đối tượng nghiện ma túy để kiếm tiền lời.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Khoảng tháng 3 đến tháng 4 năm 2022, Phạm Quốc V đặt mua trên mạng Facebook 02 khẩu súng ký hiệu 21TH018231, 21TH017985 và 06 viên đạn của một người tên D (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 15.000.000đ đưa về nhà cất giấu. Trong đó 01 khẩu có ký hiệu 21TH018231 bị hư kim hỏa V cho Lâm Văn Đ (Đ biết V có 02 khẩu súng), 01 khẩu súng có ký hiệu 21TH17985 và 06 viên đạn V cất giữ trong người để phòng thân những lúc đi bán ma túy. Vào ngày 25/7/2022, V nói Đ khi đi bán ma túy cho Phạm Chí S thì mang theo 01 khẩu súng 21TH17985 bên trong có 06 viên đạn và 01 cây côn 03 khúc để phòng thân, Đ đồng ý và cất giữ khẩu súng vào túi quần đang mặc và cùng đi với V.

Khoảng tháng 6/2022, V 04 lần mua ma túy của đối tượng tên P1 ở khu vực chợ L3, thành phố T, tỉnh Bình Dương với số tiền lần lượt là: Lần 1 là 10.000.000đ, lần 2, 3 là 2.000.000đ (trả tiền mặt), lần 4 là 20.500.000đ Việt chuyển qua tài khoản số 0937099933 của ngân hàng Q1 mang tên Võ Minh D1, sau khi nhận tiền Phương chuyển ma túy cho V bằng xe ô tô dịch vụ. Mua được ma túy, V nhờ Lâm Văn Đ cùng bán ma túy cho những người nghiện ma túy trên địa bàn thị xã C để lấy tiền tiêu xài. Thời gian đầu, ai liên hệ với V để mua ma túy thì V đưa ma túy cho Đ để Đ đi giao cho những người này và lấy tiền về đưa cho V. Thời gian sau, V bán lại ma túy cho Đ để Đ bán lẻ lại cho những người nghiện ma túy lấy tiền tiêu xài. V và Đ nhiều lần bán ma túy, cụ thể như sau: bán 03 lần cho Phan Trọng Q, sinh năm 1987, HKTT: KP. H, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước, mỗi lần 200.000đ; bán 9-10 lần cho Đào Văn T3, sinh năm 1987, chỗ ở: tổ H, khu phố A, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước, mỗi lần 200.000đ. Bán 01 lần với giá 600.000đ cho Bùi Văn S1, sinh năm 1995, HKTT: khu phố D, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước. Bán 03 lần với giá 1.600.000đ cho Võ Văn T4, sinh năm 1995, chỗ ở: tổ C, khu phố H, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước. Bán 05 lần với giá 2.200.000đ cho Phạm Chí

S, sinh năm 1984, chỗ ở: khu phố A, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước. Bán cho Hồ Văn H1, sinh năm 1990, chỗ ở: khu phố H, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước nhiều lần, với số tiền từ 200.000đ đến 300.000đ. V và Đ còn khai nhận bán ma túy cho nhiều người có tên Linh A1, Bắp N3, L, Đạt Tư C2, Cò T5, P1, C3, H2, K, L1, K1 (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền từ 200.000đ đến 300.000đ.

Khoảng cuối tháng 6/2022, V biết Công an thị xã C đang theo dõi Lâm Văn Đ thì V gọi điện thoại và nhắn tin nhờ Nguyễn Thị Thu N2 giúp bán ma túy cho mình bằng cách, V cất giấu ma túy rồi nói cho N2 biết vị trí cất giấu, khi có những người mua ma túy thì V điện thoại cho N2 chỉ chỗ cho những người này lấy ma túy và trả tiền cho N2. V và N2 đã bán 04 lần ma túy cụ thể như sau: lần thứ nhất, V bán cho Lâm Văn Đ 01 lần với số tiền là 2.000.000đ tiền ma túy, V nhờ N2 chỉ chỗ cất giấu ma túy cho Đ tại nhà của V thuộc ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Các lần còn lại N2 giúp V bán ma túy cho nhiều người không rõ nhân thân, lai lịch rồi nhận tiền và chuyển cho V mỗi lần từ 2.000.000đ đến 4.000.000đ (trong đó có lần chuyển bằng tài khoản ngân hàng).

Quá trình điều tra, V và Đ khai nhận còn có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 24/7/2022, sau khi nhận ma túy từ đối tượng P1, V gọi điện thoại nhờ N2 chở đến phòng trọ của Hồ Văn H1 để giải quyết việc chậm trả tiền mua ma túy của V. Tại phòng trọ của H1, V mượn bộ dụng cụ của H1 và lấy một ít ma túy đổ vào nỏ thủy tinh rồi đốt nóng lên để sử dụng, V sử dụng trước sau đó bỏ bộ dụng cụ sử dụng ma túy xuống nền nhà, H1 và N2 tự lấy bộ dụng cụ đốt và sử dụng sau (không thu được bộ D3 sử dụng ma túy). Tại đây, V đưa cho N2 01 gói nylon chứa ma túy không rõ số lượng ma túy có giá trị khoảng 2.500.000đ, để nếu có ai hỏi mua thì N2 lấy bán (không thu giữ được ma túy do N2 đã tiêu hủy khi nghe tin V bị bắt).

Lần thứ hai: Vào khoảng 18 giờ ngày 25/7/2023, tại Phòng số 03 nhà nghỉ H4, Đ rủ một người bạn tên T6 (không rõ nhân thân, lai lịch) đến chơi. Lúc này, V vào phòng của Dương thì Đ lấy bịch ma túy cất giấu trong nhà vệ sinh đưa cho V. V lấy ra một ít ma túy, một nỏ thủy tinh đưa cho Đ. Dương nhận ma túy và nỏ thủy tinh rồi lấy một vỏ chai nhựa, ống hút nhựa làm thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Tiếp đó Đ đổ ma túy vào nỏ thủy tinh và dùng bật lửa gas của Đ đốt nóng lên rồi đưa bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho V hút ma túy trước, Đ và T6 lần lượt sử dụng sau. V, Đ, T6 hút thêm mỗi người 02 lần thì T6 đi về.

Lần thứ ba: Đến khoảng 23 giờ 25/7/2022, V và Đ về lại nhà nghỉ H4 thì Đ vào Phòng số 3 còn V qua Phòng số 2 gọi T2 qua cùng sử dụng ma túy. V và T2 qua phòng số 03 thì V nói Đ đem bộ dụng cụ sử dụng ma túy lúc tối còn lại ra, Đ đi lại bàn gỗ lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đặt lên giường. Lúc này, V lấy bật lửa của Đ hơ nóng nỏ thủy tinh và tự hút ma túy, V hút xong đưa cho T2, T2 tự dùng bật lửa hơ nóng ma túy rồi hút, T2 hút xong thì đưa bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho Đ

tự hút. **V**, **T2**, **Đ** mỗi người hút thêm một lần ma túy nữa thì **Đ** xin **V** một ống thủy tinh rồi đi ra cửa phòng vệ sinh dùng khò gas thổi thành nỏ thủy tinh. Còn **V** và **T2** sử dụng thêm 1-2 lần nữa thì lên giường nằm. Sau đó lực lượng **Công an thị xã C** kiểm tra hành chính, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng có liên quan.

*Tại Kết luận giám định số: 171/KL(MT)-KTHS ngày 03/8/2022 của **Phòng K3 Công an tỉnh B** xác định:*

- Chất màu nâu (ký hiệu M1) có trong ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,3312 gam.

- Tinh thể màu trắng (ký hiệu lần lượt là M2-1, M2-2, M2-3, M2-4, M2-5, M2-6, M2-7, M2-8, M2-9) có trong các gói nylon, được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng lần lượt là: M2-1 = 23,8892 gam; M2-2 = 2,2208 gam; M2-3 = 4,8281 gam; M2-4 = 2,4270 gam; M2-5 = 2,4776; M2-6 = 1,2080 gam; M2-7 = 1,1865 gam; M2-8 = 1,1851 gam; M2-9 = 1,1932 gam.

Tổng khối lượng: **40,9467** gam loại **Methamphetamine**.

*Tại kết luận giám định số 4391/KL-KTHS ngày 22/8/2022 và công văn số 703/C09B v/v đính chính kết luận giám định ngày 22/9/2022 của Phân viện KHHS – **Bộ C4** tại thành phố Hồ Chí Minh xác định:*

- Khẩu súng có ký hiệu bằng chữ và số 21TH017985 gửi giám định nguyên là súng đồ chơi nguy hiểm, chế tạo lại để bắn với loại đạn cỡ 5,6mm; súng có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc danh mục vũ khí quân dụng.

- Khẩu súng có ký hiệu bằng chữ và số 21TH018231 gửi giám định nguyên là súng đồ chơi nguy hiểm, chế tạo lại để bắn với loại đạn cỡ 5,6 mm; hiện tại súng bị hư hỏng không sử dụng được.

- 06 (sáu) viên đạn gửi giám định là đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,6) mm, dùng cho các loại súng có cỡ nòng 5,6 mm; sử dụng các viên đạn nêu trên với khẩu súng phù hợp bắn vào cơ thể người có thể gây sát thương.

Tại Cáo trạng số 33/CTr-VKSBP-P1 ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo **Phạm Quốc V** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS); tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, h khoản 2 Điều 255 BLHS và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo điểm h khoản 2 Điều 304 BLHS. Bị cáo **Lâm Văn Đ** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS; tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 BLHS và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 BLHS. Bị cáo **Nguyễn Thị Thu N2** bị Viện kiểm sát truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo **Phạm Quốc V** và **Lâm Văn Đ** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Bị cáo **Nguyễn Thị Thu N2** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về áp dụng điều luật và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Phạm Quốc V** mức án từ 18 đến 19 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Căn cứ điểm a, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Phạm Quốc V** mức án từ 11 đến 12 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Phạm Quốc V** mức án từ 06 đến 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”;

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội là 30 năm tù.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Lâm Văn Đ** mức án từ 16 đến 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Lâm Văn Đ** mức án từ 09 đến 10 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Lâm Văn Đ** mức án từ 02 đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”;

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội mức án từ 27 đến 30 năm tù.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thu N2** 17 đến 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Đề nghị áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 01 năm 6 tháng tù tại Bản án số 43/2023/HSST ngày 12/4/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước về tội “Mua bán hàng cấm”

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa các bị cáo **Phạm Quốc V**, **Lâm Văn Đ**, **Nguyễn Thị Thu N2** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

- *Người bào chữa cho bị cáo* **Phạm Quốc V**, **Lâm Văn Đ**: Ông **Phạm Trọng Ê** vắng mặt nhưng có bài bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo **V** hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm l, h, s, x khoản 1 Điều 51 và Điều 50, 54 BLHS cho bị cáo **Đ** hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* **Nguyễn Thị Thu N2**: Ông **Trần Hòa A** đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình sự và hoàn cảnh của bị cáo để cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ tháng 6/2022 đến ngày 25/7/2022, **Phạm Quốc V** đã 04 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với đối tượng **P1**, sau đó **V** rủ **Lâm Văn Đ** và **Nguyễn Thị Thu N2** cùng thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người tại địa bàn **thị xã C** để lấy tiền tiêu xài. Ngày 25/7/2022, khi **V** và **Đ** đang tổ chức cho **Trần Kim T2** sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng số 3 **nhà nghỉ H4** thuộc **tổ B**, **khu phố A**, **phường T**, **thị xã C**, **tỉnh Bình Phước** thì **Công an thị xã C** bắt quả tang và thu giữ 40,9467 gam ma túy loại Methamphetamine.

Ngày 25/7/2022 **Phạm Quốc V** là người cung cấp chất ma túy, **Lâm Văn Đ** sử dụng chai nước để chế thành bộ dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy. **V**, **Đ** tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần trong ngày 25/7/2022 bằng cách, **Đ**

lấy ma túy của **V** bỏ vào nỏ thủy tinh và dùng bật lửa gas đốt nóng lên rồi đưa bộ dụng cụ để **V**, **Đ**, **T6**, **T2** sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngoài ra vào khoảng tháng 3/2022, **Phạm Quốc V** mua 01 khẩu súng ngắn, hiệu Taiwan và 06 viên đạn về nhà cất giấu với mục đích để phòng thân khi đi bán trái phép chất ma túy. Đến ngày 25/7/2022, **V** gọi **Đ** đi bán trái phép chất ma túy và nói **Đ** mang theo 01 khẩu súng ngắn, hiệu Made in Taiwan và 06 viên đạn trong ổ xoay để phòng thân, **Đ** đồng ý và bỏ khẩu súng vào túi quần đi với **V**. Tại Bản kết luận giám định số 4391/KL-KTHS ngày 22/8/2022 và Công văn số 703/C09B v/v đính chính kết luận giám định ngày 22/9/2022 của Phân viện KHHS-Bộ C4 tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: súng ghi số 21TH017985 là súng đồ chơi nguy hiểm, chế tạo lại để bắn với loại đạn cỡ 5,6mm súng có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc danh mục vũ khí quân dụng.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định các hành vi mà bị cáo **Phạm Quốc V** thực hiện đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS); tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, h khoản 2 Điều 255 BLHS và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo điểm h khoản 2 Điều 304 BLHS. Bị cáo **Lâm Văn Đ** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS; tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 BLHS và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 BLHS. Bị cáo **Nguyễn Thị Thu N2** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng của con người, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Ngoài ra hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của các bị cáo **V**, **Đ** còn xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước.

[4] Các bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được việc mua bán chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài một cách nhanh chóng, muốn thỏa mãn được nhu cầu của mình nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi mà các bị cáo thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, cần phân tích vai trò của từng bị cáo để đảm bảo cho việc cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo.

[5.1] Trong vụ án bị cáo **Phạm Quốc V** là người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy việc thực hiện hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, là người trực tiếp

cung cấp ma túy cho bị cáo Đ và bị cáo N2 sử dụng, và cũng là người trực tiếp liên hệ để mua 01 khẩu súng ngắn, hiệu Taiwan và 06 viên đạn về nhà cất giấu với mục đích để phòng thân khi đi bán trái phép chất ma túy, bản thân bị cáo đang có 02 tiền án về tội “Cướp tài sản” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà còn thực hiện một lúc nhiều hành vi phạm tội với tính chất ngày càng nghiêm trọng hơn, vì vậy cần xét xử bị cáo V một mức án cao hơn các bị cáo khác trong vụ án.

[5.2] Đối với bị cáo Lâm Văn Đ sau khi được bị cáo V nhờ bán ma túy cho các con nghiện thời gian đầu các con nghiện liên hệ với bị cáo V để mua ma túy thì V đưa ma túy cho Đ đi giao và lấy tiền về, thời gian sau thì bị cáo V bán lại cho bị cáo Đ để bị cáo Đ bán lẻ lại cho các con nghiện để lấy tiền tiêu xài. Ngoài ra, ngày 25/7/2022 khi V và Đ đi bán ma túy cho Phạm Sỹ S2 thì V có nói với Đ mang theo 01 khẩu súng 21TH17985 bên trong có 06 viên đạn và 01 cây côn 03 khúc để phòng thân, và cũng trong thời gian này Đ đã hai lần thực hiện hành vi lấy một vỏ chai nhựa, ống hút nhựa làm thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy để cùng nhau sử dụng ma túy. Như vậy hành vi của bị cáo Đ đã phạm vào các tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” với vai trò đồng phạm giúp sức và là người thực hành tích cực, nên cũng cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với các hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhưng thấp hơn bị cáo V.

[5.3] Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu N2 sau khi bị cáo V biết bị cáo Đ đang bị Công an theo dõi thì bị cáo V đã nhờ bị cáo N2 bán giúp ma túy cho V thì bị cáo N2 đã đồng ý và đã thực hiện chỉ chỗ cất giấu ma túy cho con nghiện và lấy tiền về giao cho V. Như vậy, hành vi của bị cáo N2 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với vai trò đồng phạm giúp sức, nên cũng cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhưng thấp hơn bị cáo V và ngang bằng với bị cáo Đ. Ngoài ra, ngày 12/4/2023 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2023/HSST (Bản án đã có hiệu lực pháp luật). Vì vậy, cần tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt của Bản án mới. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án.

[6] Tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo: Bị cáo Phạm Quốc V, Lâm Văn Đ và Phạm Thị Thu N4 phạm tội từ 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngoài ra bị cáo Phạm Quốc V phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu N2 phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo **V**, **Đ**, **N2** thành khẩn khai báo, đối với bị cáo **Lâm Văn Đ** ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo **Đ** có ông **N5** là liệt sỹ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đối với người đàn ông tên **P1** (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực **chợ L3, Tp ., tỉnh Bình Dương** là người đã bán ma túy cho **V** 04 (bốn) lần từ đầu tháng 6/2022 đến 25/7/2022. Ba lần đầu, **V** gặp trực tiếp **P1** để mua ma túy và trả tiền, còn lần thứ tư **V** trả tiền mua ma túy cho **P1** qua tài khoản Ngân hàng số 0937099933 có chủ tài khoản tên **Võ Minh D1**, sau đó **P1** gửi ma túy cho **V** bằng xe ô tô dịch vụ. Cơ quan CSĐT đã xác minh tài khoản Ngân hàng của **Phạm Quốc V** đăng ký tại **ngân hàng V1** có phát sinh giao dịch với tài khoản 050083079131 do **Châu Quang P2**, SN: 1983, HKTT: Kp. Chợ, **phường L, Tp ., tỉnh Bình Dương** và thu thập hình ảnh của **Châu Quang P2**. Tiến hành cho **Phạm Quốc V** nhận dạng ảnh người bán ma túy và thực hiện đối chất với **Châu Quang P2** thì **V** xác định **Châu Quang P2** không phải là người bán ma túy cho **V**. Do đó, Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh xử lý sau.

- Đối với tài khoản Ngân hàng số 0937099933 tên **Võ Minh D1** là tài khoản mà người bán ma túy tên **P2** yêu cầu **V** trả tiền mua ma túy qua tài khoản này. Qua tra cứu tại **ngân hàng Q1 chi nhánh B** cung cấp: Người đứng tên chủ tài khoản là **Võ Minh D1**, số CMND: 024508636, địa chỉ: **A đường B, khu phố C, phường T, quận T, Tp .** Cơ quan CSĐT đã Ủy thác điều tra cho Cơ quan CSĐT **Công an quận T** tiến hành xác minh, kết quả tại **khu phố C, phường T, quận T** không có địa chỉ **số A, đường số B** và trên hệ thống dữ liệu dân cư quốc gia xác định không có người tên **Võ Minh D1**, số CMND: 024508636 tại địa chỉ **A đường B, khu phố C, phường T, quận T, Tp .** nên Cơ quan CSĐT không có cơ sở xác minh xử lý.

- Đối với **Phạm Chí S** là người mua ma túy của **Đ** và **V** 03 (ba) lần vào ngày 25/7/2022, mỗi lần 600.000 đồng. Lần thứ 3 Sách mua 600.000 đồng ma túy nhưng mới trả 200.000 đồng tiền mặt còn lại 400.000 đồng **S** nói khi về sẽ chuyển khoản trả cho **Đ**, sau đó **Đ** và **V** bị bắt nên **S** chưa trả. Mục đích **S** mua ma túy về sử dụng chứ không phải giúp sức cho **V**, **Đ** bán ma túy, số ma túy mua về đã sử dụng hết. Do đó hành vi của **S** không đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Cơ quan CSĐT đã có công văn đề nghị chính quyền địa phương nơi Sách cư trú xử lý hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Phạm Chí S** theo quy định pháp luật.

- Đối với **Hồ Văn H1** là người mua ma túy của **Đ** và **V** để sử dụng, số ma túy mua được đã sử dụng hết. Ngoài ra theo lời khai của **H1**, **V**, **N2** vào ngày 25/7/2022 khi **V**, **H1**, **N2** có sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của **H1**. Trong đó **V** là người cung cấp ma túy, **H1** cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy, nơi sử dụng ma túy. Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác định hiện trường việc sử dụng ma túy tại phòng trọ của **H1**. Tuy nhiên, sau khi **V**, **Đ** bị bắt Cơ quan CSĐT **Công an thị xã C**

đã mời Hiệu, N2 làm việc nhưng không tiến hành xét nghiệm ma túy đối với H1 và N2 nên không có thông tin về kết quả xét nghiệm ma túy của H1 và N2; không thu hồi được bộ dụng cụ sử dụng ma túy, không thu giữ được ma túy tại phòng trọ của H1. Mặt khác V, N2, H1 không nhớ chính xác đặc điểm của bộ D3, chỉ xác nhận đó là bộ dụng cụ sử dụng ma túy hoàn chỉnh gồm 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa và 01 chai nhựa đựng nước. Do vậy hành vi của Hồ Văn H1 chưa đủ yếu tố cấu thành Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B chưa đủ căn cứ để khởi tố, xử lý tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với Hồ Văn H1.

- Đối với Trần Kim T2 là người chung sống như vợ chồng với Phạm Quốc V. Ngày 25/7/2022 V cầm theo khẩu súng đến Phòng số 02 nhà nghỉ K4 yêu cầu T2 đi theo đến nhà nghỉ H4, lúc này khẩu súng được để trong túi vải màu đen nên T2 không biết đó là súng thật hay giả, mục đích của V yêu cầu T2 đến ở cùng nên hành vi không đủ yếu tố cấu thành tội “Đe dọa giết người”. Ngoài ra tại Phòng số 03 nhà nghỉ H4 (phòng Đ thuê) khẩu súng của V lúc này được đựng trong túi vải màu đen để trên bàn, T2 không mở ra coi nên không biết là súng gì. Quá trình sinh sống cùng V, T2 không biết Việt tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, không tham gia việc mua bán trái phép chất ma túy cùng V. Ngày 25/7/2022 T2 có sử dụng trái phép chất ma túy cùng V và Đ nhưng không Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, Cơ quan CSĐT đã có công văn đề nghị chính quyền địa phương nơi T2 cư trú xử lý hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định pháp luật.

- Đối với Võ Văn T4 là người mua ma túy của Đ và V vào ngày 25/7/2022. Bản thân T4 là người sử dụng trái phép ma túy, mục đích mua ma túy là để sử dụng. Số ma túy mua được T4 đã sử dụng một phần, phần ma túy còn lại của T4 đã bị lực lượng Công an thị xã C bắt quả tang vào ngày 31/7/2022 và T4 đã bị Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành xét xử và tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 122/2022/HSST. Do vậy, Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý.

- Đối với Phan Trọng Q, Đào Văn T3, Bùi Văn S1 là người mua ma túy của Đ. Bản thân Q, T3, S1 là người sử dụng trái phép ma túy, mục đích mua ma túy là để sử dụng, số ma túy mua được đã sử dụng hết. Do vậy, Cơ quan CSĐT đã có công văn đề nghị chính quyền địa phương nơi Quyền, T3, S1 cư trú xử lý hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định pháp luật.

- Đối với người thanh niên tên T6 mập (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực khu phố B, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước là người sử dụng trái phép chất ma túy cùng V và Đ tại phòng số 03 nhà nghỉ H4 vào ngày 25/7/2022, nhưng không Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh tại phường T nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của T6 nên không đề cập xử lý.

- Đối với người thanh niên tên Linh A1, Bắp N3 (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu dân cư Đ phường M; người thanh niên tên L, Đạt Tư C2, C, P2, C3, H2

(không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước và K, L1, K1 (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương là người mua ma túy của Đ và V. Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh tại phường M, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước và xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của Linh A1, Bắp N3, L, Đạt Tư C2, Cò T5, P2, C3, H2, K, L1, K1. Cơ quan CSĐT không có cơ sở xác minh xử lý, Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh xử lý theo quy định.

- Đối với số điện thoại 0866.675.296 do Nguyễn Thị Thu N2 sử dụng, qua tra cứu nhà mạng Tập đoàn V2 cung cấp: Người đứng tên chủ thuê bao tên Sòng Thị K2, SN: 1999, ĐKTT: Bản N, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La. Cơ quan CSĐT đã ủy thác cho Cơ quan CSĐT Công an huyện M, tỉnh Sơn La tiến hành làm việc với chị Sòng Thị K2. Qua làm việc chị K2 khai nhận chị không đăng ký thuê bao và cũng không sử dụng số điện thoại 0866.675.296, nên không đề cập xử lý.

[9] Vật chứng vụ án:

* Đối với các vật chứng sau đây liên quan đến vụ án và không còn giá trị sử dụng nên cần tiêu hủy gồm:

- 01 (một) phong bì bên ngoài dán giấy niêm phong có chữ ký của Giám định viên: Lê Xuân H3, Cán bộ điều tra: Hoàng Trương Tuấn A2, người chứng kiến: Phạm Quốc V và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K3 Công an tỉnh B bên trong chứa 01 (một) ống thủy tinh uốn cong, một đầu hình cầu hở (là dụng cụ sử dụng ma túy);

- 01 (một) phong bì bên ngoài dán giấy niêm phong có chữ ký của Giám định viên: Lê Xuân H3, Cán bộ điều tra: Hoàng Trương Tuấn A2, người chứng kiến: Phạm Quốc V và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K3 Công an tỉnh B bên trong có chứa 34,4467gam Methamphetamine (là mẫu vật hoàn lại sau giám định);

- 01 (một) khẩu trang y tế màu đen, một đầu bị cắt hở, kích thước (9,5 x 16)cm;

- 01 (một) ống hút nhựa co giãn dài 08cm, một đầu được vát nhọn;
- 01 (một) vỏ bao màu đen, kích thước (32 x 14)cm;
- 01 (một) hộp quẹt gas mini màu trắng hiệu “HOA VIỆT” (đã qua sử dụng);
- 01 (một) cuộn băng keo màu đen;
- 40 (bốn mươi) gói nylon khóa miết, kích thước (2,0 x 2,0)cm;
- 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng, dài 14cm (đã qua sử dụng);
- 01 (một) hộp quẹt gas mini màu xanh, hiệu JOBON (đã qua sử dụng);
- 01 (một) bình gas mini màu đen, hiệu BLUESTAR (đã qua sử dụng);
- 01 (một) cặp da màu đen hiệu NIKE, bên trong cặp có 09 (chín) ống thủy tinh gồm 03 ống dài 20,5cm, 05 ống dài 18,5cm và 01 ống dài 19,5cm;
- 01 (một) cân tiểu ly, mặt sau có chữ Item No Mini 2-200;
- 01 (một) cân tiểu ly, mặt sau có chữ MADE IN CHINA;

- 01 (một) gói nylon khóa miết, kích thước (7,0 x 10)cm, bên trong có 30 (ba mươi) gói nylon khóa miết, kích thước (4,0 x 7,5)cm;
- 01 (một) gói nylon khóa miết, kích thước (7,0 x 11,5)cm, bên trong có 25 (hai mươi lăm) gói nylon khóa miết, kích thước (4,0 x 4,0)cm;
- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá được làm bằng vỏ chai thủy tinh (vỏ chai nước hoa) phía trên gắn nỏ thủy tinh, một đầu dạng phễu dài 4cm;
- 01 (một) bình gas mini màu đen, hiệu BLUESTAR;
- 36 (ba mươi sáu) ống hút nhựa màu trắng co giãn;
- 04 (bốn) ống nhựa, trong đó 02 ống dài 24cm và 02 ống dài 27cm;
- 01 (một) hộp quẹt gas mini hiệu “HOA VIỆT”;
- 01 (một) hộp quẹt gas mini, một đầu bị hỏng.
- 01 (một) cây đu (3 khúc) dài 63cm, đường kính 2,5cm;
- 01 (một) ống hút nhựa dài 13cm, một đầu được vát nhọn;
- 01 (một) hộp quẹt gas mini không rõ hiệu, phần đầu bị bể, phía trên có gắn một ống dẫn;

- 01 (một) nỏ thủy tinh, một đầu dạng phễu dài 6cm;

- 01 (một) bình gas mini màu bạc không rõ hiệu, trên đầu có gắn đồ khò;

* Đối với khẩu súng có ký hiệu bằng chữ và số 21TH017985 gửi giám định nguyên là súng đồ chơi nguy hiểm, chế tạo lại để bắn với loại đạn cỡ 5,6mm; súng có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc danh mục vũ khí quân dụng; Khẩu súng có ký hiệu bằng chữ và số 21TH018231 gửi giám định nguyên là súng đồ chơi nguy hiểm, chế tạo lại để bắn với loại đạn cỡ 5,6 mm; hiện tại súng bị hư hỏng không sử dụng được và 06 (sáu) viên đạn gửi giám định là đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,6) mm, dùng cho các loại súng có cỡ nòng 5,6 mm; sử dụng các viên đạn nêu trên với khẩu súng phù hợp bắn vào cơ thể người có thể gây sát thương (cơ quan điều tra đã bàn giao cho **Bộ chỉ huy quân sự tỉnh B** theo lệnh nhập kho vật chứng số 10KHOVC/2022 ngày 11/11/2022 của **Ban Quân khí Bộ chỉ huy quân sự tỉnh B**) nên cần tuyên giao cho **Bộ chỉ huy quân sự tỉnh B** xử lý theo thẩm quyền.

* Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước những công cụ, phương tiện sử dụng vào mục đích phạm tội, cụ thể:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, biển số 71B3-990.62, màu xanh, số máy: G3D4E179782, số khung: RLCUG0610FY166879 (của **Phạm Quốc V**), nhận kèm bản phô tô Kết luận giám định (không kiểm tra bên trong xe);
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX, biển số 72N1-9542, màu trắng đen, số máy: HC12E2089060, số khung: RLHHC12328Y359726 (của **Phạm Quốc V**), nhận kèm bản phô tô Kết luận giám định (không kiểm tra bên trong xe);
- 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong dán kín các mép, bên trong đựng 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI 1:

868289051985158 (ký hiệu A1); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh, số IMEI 1: 861325045159778 (ký hiệu A2); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng, số IMEI: 353318078099602 (ký hiệu A3); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, Model 1280, màu xanh, số IMEI 1: 353408/04/724178/9 bên trong có gắn thẻ sim 898405092-1265646789 (ký hiệu A4). Tại mép bì thư có chữ ký giám định viên **Bùi Văn T7**, điều tra viên **Nguyễn Văn D2** và hình dấu tròn màu đỏ của **Phòng K3 Công an tỉnh B**.

- Số tiền 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm ngàn đồng);

* Trả lại cho chủ sở hữu gồm:

- 01 (một) ĐTDĐ hiệu Redmi 9T, màu đen, màn hình cảm ứng, có số IMEI 1: 867906052068806, IMEI 2: 867906052068814 (ĐTDĐ của **Trần Kim T2**), (không kiểm tra bên trong máy); đây là tài sản hợp pháp của bà **T2** nên cần trả lại cho bà **T2**.

- 01 (một) ví da màu nâu, mặt ngoài có ghi chữ “**T, K**” của **Lâm Văn Đ**, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo **Đ** nên cần trả lại cho bị cáo **Đ**

- 01 (một) ví da màu nâu hiệu ARMANI của **Phạm Quốc V**, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo **V** nên cần trả lại cho bị cáo **V**.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước về các tình tiết giảm nhẹ là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho các bị cáo về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo **Đ** về các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm l, h, x khoản 1 Điều 51 BLHS và đề nghị áp dụng Điều 54 BLHS cho bị cáo **Đ** là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo **Phạm Quốc V**, **Lâm Văn Đ**, **Nguyễn Thị Thu N2** phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo **Phạm Quốc V**, **Lâm Văn Đ** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; bị cáo **Nguyễn Thị Thu N2** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. *Về áp dụng điều luật và hình phạt:*

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Phạm Quốc V** 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Căn cứ điểm a, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Phạm Quốc V** 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Phạm Quốc V** 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”;

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội. **Buộc bị cáo Phạm Quốc V phải chấp hành hình phạt chung của ba tội là 30 (ba mươi) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2022.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Lâm Văn Đ** 15 (mười lăm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Lâm Văn Đ** 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Lâm Văn Đ** 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”;

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội. **Buộc bị cáo Lâm Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung của ba tội là 23 (hai ba) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2022.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thu N2** 15 (mười lăm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Đề nghị áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại Bản án số 43/2023/HSST ngày 12/4/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước về tội “Mua bán hàng cấm”. **Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2022.

3. *Về xử lý vật chứng vụ án:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, tuyên:

* Tịch thu tiêu hủy đối với: (theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0000314 ngày 24/8/2023 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Phước)

- 01 (một) phong bì bên ngoài dán giấy niêm phong có chữ ký của Giám định viên: **Lê Xuân H3**, Cán bộ điều tra: **Hoàng Trương Tuấn A2**, người chứng kiến: **Phạm Quốc V** và hình dấu tròn màu đỏ của **Phòng K3 Công an tỉnh B** bên trong chứa 01 (một) ống thủy tinh uốn cong, một đầu hình cầu hỏ (là dụng cụ sử dụng ma túy);

- 01 (một) phong bì bên ngoài dán giấy niêm phong có chữ ký của Giám định viên: **Lê Xuân H3**, Cán bộ điều tra: **Hoàng Trương Tuấn A2**, người chứng kiến: **Phạm Quốc V** và hình dấu tròn màu đỏ của **Phòng K3 Công an tỉnh B** bên trong có chứa 34,4467gam Methamphetamine (là mẫu vật hoàn lại sau giám định);

- 01 (một) khẩu trang y tế màu đen, một đầu bị cắt hở, kích thước (9,5 x 16)cm;

- 01 (một) ống hút nhựa co giãn dài 08cm, một đầu được vát nhọn;

- 01 (một) vỏ bao màu đen, kích thước (32 x 14)cm;

- 01 (một) hộp quẹt gas mini màu trắng hiệu “HOA VIỆT” (đã qua sử dụng);

- 01 (một) cuộn băng keo màu đen;

- 40 (bốn mươi) gói nylon khóa miết, kích thước (2,0 x 2,0)cm;

- 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng, dài 14cm (đã qua sử dụng);

- 01 (một) hộp quẹt gas mini màu xanh, hiệu JOBON (đã qua sử dụng);

- 01 (một) bình gas mini màu đen, hiệu BLUESTAR (đã qua sử dụng);

- 01 (một) cặp da màu đen hiệu NIKE, bên trong cặp có 09 (chín) ống thủy tinh gồm 03 ống dài 20,5cm, 05 ống dài 18,5cm và 01 ống dài 19,5cm;

- 01 (một) cân tiểu ly, mặt sau có chữ Item No Mini 2-200;

- 01 (một) cân tiểu ly, mặt sau có chữ MADE IN CHINA;

- 01 (một) gói nylon khóa miết, kích thước (7,0 x 10)cm, bên trong có 30 (ba mươi) gói nylon khóa miết, kích thước (4,0 x 7,5)cm;

- 01 (một) gói nylon khóa miết, kích thước (7,0 x 11,5)cm, bên trong có 25 (hai mươi lăm) gói nylon khóa miết, kích thước (4,0 x 4,0)cm;

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá được làm bằng vỏ chai thủy tinh (vỏ chai nước hoa) phía trên gắn nỏ thủy tinh, một đầu dạng phễu dài 4cm;

- 01 (một) bình gas mini màu đen, hiệu BLUESTAR;

- 36 (ba mươi sáu) ống hút nhựa màu trắng co giãn;

- 04 (bốn) ống nhựa, trong đó 02 ống dài 24cm và 02 ống dài 27cm;

- 01 (một) hộp quẹt gas mini hiệu “HOA VIỆT”;

- 01 (một) hộp quẹt gas mini, một đầu bị hở.

- 01 (một) cây dũa (3 khúc) dài 63cm, đường kính 2,5cm;

- 01 (một) ống hút nhựa dài 13cm, một đầu được vát nhọn;

- 01 (một) hộp quẹt gas mini không rõ hiệu, phần đầu bị bể, phía trên có gắn một ống dẫn;

- 01 (một) nỏ thủy tinh, một đầu dạng phễu dài 6cm;

- 01 (một) bình gas mini màu bạc không rõ hiệu, trên đầu có gắn đồ khò;

* Tuyên giao cho **Bộ chỉ huy quân sự tỉnh B** xử lý theo thẩm quyền đối với khẩu súng có ký hiệu bằng chữ và số 21TH017985; Khẩu súng có ký hiệu bằng chữ và số 21TH018231 và 06 (sáu) viên đạn;

* Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, biển số 71B3-990.62, màu xanh, số máy: G3D4E179782, số khung: RLCUG0610FY166879 (của **Phạm Quốc V**);

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX, biển số 72N1-9542, màu trắng đen, số máy: HC12E2089060, số khung: RLHHC12328Y359726 (của **Phạm Quốc V**);

- 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong dán kín các mép, bên trong đựng 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI 1: 868289051985158 (ký hiệu A1); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh, số IMEI 1: 861325045159778 (ký hiệu A2); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng, số IMEI: 353318078099602 (ký hiệu A3); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, Model 1280, màu xanh, số IMEI 1: 353408/04/724178/9 bên trong có gắn thẻ sim 898405092-1265646789 (ký hiệu A4).

- Số tiền 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm ngàn đồng);

* Trả lại cho bà **Trần Kim T2** 01 (một) ĐTDĐ hiệu Redmi 9T, màu đen, màn hình cảm ứng, có số IMEI 1: 867906052068806, IMEI 2: 867906052068814.

* Trả lại cho bị cáo **Lâm Văn Đ** 01 (một) ví da màu nâu, mặt ngoài có ghi chữ “T, K”.

* Trả lại cho bị cáo **Phạm Quốc V** 01 (một) ví da màu nâu hiệu ARMANI.

4. *Án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo **Phạm Quốc V**, **Lâm Văn Đ**, **Nguyễn Thị Thu N2** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. *Quyền kháng cáo*: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại TP.HCM; (2)
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước; (1)
- CQĐT - Công an tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước; (1)
- Cục Thi hành án DS tỉnh Bình Phước; (1)
- Người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước; (1)
- THCTP; Lưu Hồ sơ. (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Quang Ninh